ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /KH-UBND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)
"về công tác dân số trong tình hình mới"

Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *"về công tác dân số trong tình hình mới"*; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số của tỉnh 1.137.000 người.

Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị; phấn đấu đạt mức sinh thay thế; mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 15,6%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11,88%; tỷ lệ dân số phụ thuộc chung đạt khoảng 47% dân số.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm trên 60% số cặp tảo hôn; giảm trên 70% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 80% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 76 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 69 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở các xã đảo, cù lao, vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch:

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội do các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Tiếp tục đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng tập huấn của các sở, ban, ngành, Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh,...

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống, nhất là tại các vùng khó khăn của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động không lựa chọn giới tính khi sinh, triển khai tuyên truyền, vận động toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể nhân dân các cấp và của cả cộng đồng trong công tác

dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng để triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương

b) Giám đốc Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

- Chủ động cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập trung truyền thông, giáo dục về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội, chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân, phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh tật bẩm sinh. Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc thể lực người dân. Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng.

- Lựa chọn các phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dân số.

c) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông định hướng các cơ quan thông tin đại chúng đưa công tác truyền thông dân số là một trong những nội dung thực hiện thường xuyên, liên tục, chuyển tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đổi mới toàn diện về nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trong nhà trường, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng, có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Áp dụng đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính, dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

2. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số:

a) Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân số.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra chuyên ngành dân số. Hàng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực dân số, đặc biệt trong việc phát hiện lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

b) Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan tuyên truyền các chính sách, pháp luật về dân số; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không còn phù hợp với quy định hiện hành.

c) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục tuyên truyền, triển khai Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở.

d) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện tốt chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

3. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số:

Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan:

- Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho

cán bộ y tế; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Xây dựng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên và bản thân người cao tuổi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Phát triển chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

4. Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số:

a) Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và cung ứng dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế đề xuất cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

c) Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Y tế, các Sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số:

Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan:

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh được phân công tại Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo các cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; sơ kết, tổng kết, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Y tế để tổng hợp).

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và người dân nhằm tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. C2

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng